

Bản án số: 30/2024/DS-ST

Ngày: 12 – 9 – 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Sâm;

2. Ông Hà Văn Tiên;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2024/TLST – DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.**

Địa chỉ: T, số A T, phường L, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trình Kiên T1 – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N (Quyết định ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Ông T1 ủy quyền lại Trần Đức T2 – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Quyết định ủy quyền số 08/2024/QĐ-B-NT ngày 02/01/2024) và ông Trần Huy H – Chuyên viên phụ trách xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N tham gia tố tụng (Quyết định ủy quyền số 101/2023/QĐ-B-NT ngày 01/4/2023), (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường B tháng H, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Đình Q** – sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu tập thể C, khu phố K - thị trấn K - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 – 5 – 2024, các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Huy H trình bày:

Ngày 28 – 4 – 2016 ông Lê Đình Q ký hợp đồng tín dụng số Q78801/2016/HĐ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – chi nhánh N vay số tiền 135.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay ban đầu là 09%/năm, lãi suất

hiện nay là 10%/năm. Gốc và lãi trả hàng tháng mỗi tháng trả 4.347.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng.

Trong quá trình vay ông Lê Đình Q đến ngày 26/4/2017 đã trả số tiền gốc là 75.170.406 đồng, số tiền lãi là 1.555.594 đồng. Do ông Lê Đình Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 14 – 9 – 2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ còn lại của ông Q sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12 – 9 – 2024, ông Lê Đình Q còn nợ là: Nợ gốc 27.850.636 đồng, nợ lãi trong hạn 23.480.299 đồng, nợ lãi phạt 9.683.059 đồng. Tổng gốc và lãi là 61.013.994 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên ông Lê Đình Q không có thể chấp tài sản.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Đình Q phải trả số tiền vay tính đến ngày 12 – 9 – 2024 là 61.013.994 đồng (*Sáu mươi một triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi bốn đồng*). Ngân hàng yêu cầu ông Lê Đình Q tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số Q78801/2016/HĐ ngày 28 – 4 – 2016 kể từ ngày 13 – 9 – 2024.

Bị đơn ông Lê Đình Q vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Q theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu tập thể Công an huyện N, khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải được quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tổng đạt hợp lệ các

vấn bản tố tụng nhưng ông Lê Đình Q vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa ông Q vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Q đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số Q78801/2016/HĐ ngày 28 – 4 – 2016; Giấy đề nghị vay vốn ngày 26 – 4 – 2016; Bảng kê rút vốn ngày 28 – 4 – 2016; Bảng kê chi tiết giao dịch tiền vay của khách hàng ông Lê Đình Q, đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – chi nhánh N đã cho ông Lê Đình Q vay số tiền 135.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*):

Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Lãi suất cho vay: 9%/năm;

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Hình thức trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng;

Ông Lê Đình Q đã trả số tiền gốc tính đến ngày 26 – 4 – 2017 là 75.170.406 đồng, số tiền lãi là 1.555.594 đồng. Đến kỳ trả nợ gốc và lãi ngày 01 – 4 – 2017 ông Lê Đình Q không trả gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông Q sang nợ quá hạn kể từ ngày 14 – 9 – 2017.

Tính đến ngày 12 – 9 – 2024, ông Lê Đình Q còn nợ Ngân hàng số tiền 61.013.994 đồng (*Sáu mươi một triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi bốn đồng*). Nợ gốc 27.850.636 đồng, nợ lãi trong hạn 23.480.299 đồng, nợ lãi phạt 9.683.059 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Lê Đình Q tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số Q78801/2016/HĐ ngày 28 – 4 – 2016 kể từ ngày 13 – 9 – 2024.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P với các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Buộc ông Lê Đình Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vay còn nợ tính đến ngày 12 – 9 – 2024 là 61.013.994 đồng (*Sáu mươi một triệu, không trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi bốn đồng*). Nợ gốc 27.850.636 đồng, nợ lãi trong hạn 23.480.299 đồng, nợ lãi phạt 9.683.059 đồng.

3. Kể từ ngày 13 – 9 – 2024, ông Lê Đình Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng Q78801/2016/HĐ ngày 28 – 4 – 2016 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Ông Lê Đình Q phải chịu 3.050.699 đồng (*Ba triệu, không không năm mươi nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.494.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003602 ngày 12 – 6 – 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Đào Minh Phần
Sâm**

Huỳnh Thị

Vũ Thanh Long

